

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 81/2020/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm: 1988. Trú tại: 297/10 Ấp T, xã T, huyện Tr, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh T** – sinh năm 1986. HKTT: Tổ 30, phường M, quận N, TP. Đ. Hiện trú tại: Số 29 Hồ Xuân Hương, phường M, quận N, TP. Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1988 và ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1986.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Minh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ thỏa thuận bà T tự nguyện chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà T đã nộp theo biên lai thu số 0007036 ngày 13 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận N, thành phố Đ.

Hoàn trả cho bà T 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS Q.NHS;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Đ (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88, đăng ký ngày 19/11/2018).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan